TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2018/HS-ST
Ngày: 15-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Cường
Ông Lê Tuấn Việt

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 31/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Lê A (tên gọi khác: B), sinh năm 1978; sinh và trú tại: thôn 1, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn M, sinh năm 1948 và bà Lê Thị H, sinh năm 1948; có vợ Trương Thị M và 1 con sinh năm 2007; không tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2017 đến ngày 03/01/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Lê Văn Q, sinh năm: 1995; sinh và trú tại: Thôn 6, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn V, sinh năm 1964; con bà: Ngô Thị D, sinh năm 1966; chưa có vợ, con; tiền án: không ; tiền sự: Ngày 13/12/2017 Công an xã Tân Khang, huyện Nong Cống xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2017 đến ngày 03/01/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

3. Mai Xuân Đ, sinh năm: 1989; sinh và trú tại: Thôn M2, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân V1, sinh năm 1963, con bà: Trần Thị Mai H1, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; không tiền án, tiền sự

Nhân thân: Bản án số 101/2013/HSST ngày 30/5/2013 của TAND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội phạt 02 năm 01 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 09/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2017 đến ngày 04/01/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt

***Bị hại:**

- Ông Lê Gia Q, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Lã Thúy H1, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

***Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị M3, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn T2, xã T3, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Văn C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 2, xã T4, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Đới Thanh T5, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Hồi Cù, xã H3, huyện N, tinh Thanh Hóa.

- Ông Nguyễn Sỹ D1, sinh năm 1947

Địa chỉ: Thôn 1 Yên Thái, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Nguyễn Quốc L, sinh năm 1983

Đại chỉ: Thôn 1, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1948

Địa chỉ: Yên Thái, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Hồi Cù, xã H3, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20/12/2017 Lê Văn Q biết ông Lê Gia Q1 không có nhà nên Q rủ Phạm Lê A và Mai Xuân Đ đến nhà ông Q1 trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ cùng ngày trên đường đến nhà ông Q1, bị cáo A nhặt được 01 đoạn sắt dài 30cm, gần đến nơi A giấu xe ở bụi cây. Cả ba cùng đi men theo đường bờ sông rồi trèo tường vào nhà ông Q1. Q cầm thanh sắt và đèn pin (mang theo) trèo lên tầng 2 để cạy cửa, còn A và Đ đứng canh gác. Q dùng cây sắt cạy cửa, sau khi cạy cửa xong, Q xuống tầng 1 mở cửa cho A và Đ cùng vào nhà. Các bị cáo lấy tài sản của nhà ông Q1 gồm: 01 đôi lộc bình bằng gỗ, 01 bình nóng lạnh, 01 chiếc tụ lạnh của máy điều hòa, 01máy bơm nước, 01 bình ga, 01 bếp ga và 01 đồng hồ đeo tay. Sau khi lấy được tài sản, Đ ở lại trông coi còn A và Q dùng xe máy chở về cất giấu tại bếp nhà A. Con dao A lấy trong bếp nhà ông Q1 dùng để chặt ống nước máy bơm và chặt ống máy điều hòa, A đã bỏ lại hiện trường.

Sáng hôm sau A mang máy bơm đi bán nhưng không được nên để ở mép ruộng gần quán bán hàng của gia đình anh Nguyễn Văn Đ1 và nói với anh Đ1 "cho gửi cái máy bơm nước ở đây tý" rồi đi. Sau đó A mang bình nóng lạnh đến nhà anh Đới Thanh T5 nhờ sửa và bán hộ. Anh T5 mang sửa bình nóng lạnh hết 170.000đ và tính bán được khoảng 500.000 đồng, nên đưa cho A 330.000đ. Tối cùng ngày, A gọi xe taxi mang đôi lộc bình đi thành phố Thanh Hóa bán. Trên đường đi người lái xe taxi hỏi mua nên A đã bán với giá 1.000.000đ. Vài ngày sau đó, A cùng Đ chở bình ga đi bán cho chị Nguyễn Thị M3 giá 110.000 đồng. Chiếc tụ lạnh của máy điều hòa do không tìm được chỗ tiêu thụ nên A cho vào bì mang về nhà cất giấu dưới gầm giường. Đồng hồ đeo tay A sử dụng, khi bị bắt quả tang Công an huyện Nông Cống đã thu giữ. Bếp ga Đ bán cho anh Lê Văn C giá 70.000đ. Số tiền trên các bị cáo chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi biết tài sản do A trộm cắp mà có, ngày 28/12/2017 anh Đ1 đã đem máy bơm nước đến giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống và không yêu cầu gì. Ngày 27/12/2017 T5 đã mang bình nóng lạnh đến giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống và không yêu cầu A phải bồi thường lại số tiền 330.000đ và tiền sửa bình nóng lạnh 170.000đ. Ngày 28/12/2017 chị M3 đã đem bình ga đến giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống và không yêu cầu A phải bồi thường lại số tiền 110.000đ. Ngày 28/12/2017 anh C đã đem bếp ga đến giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống và không yêu cầu Đ phải bồi thường số tiền 70.000đ cho anh.

Đối với đôi lộc bình: A không xác định được đặc điểm, tung tích của người lái xe taxi nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không có cơ sở để truy tìm và thu hồi.

Đối với chiếc tụ lạnh máy điều hòa, A cho vào bì đem về nhà cất giấu dưới gầm giường bà Lê Thị H (mẹ đẻ A). Khi biết đó là tài sản trộm cắp, bà đã chủ động giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống.

Ngày 29/12/2017 ông Q1 đã báo cáo số tài sản của gia đình ông bị mất gồm: 01 đôi lộc bình bằng gỗ xà cừ; 01 bếp ga; 01 bình nóng lạnh màu trắng; 01 tụ lạnh của máy điều hòa hãng Panasonic; 01 bình ga Việt Pháp đã sử dụng còn lại 10kg; 01 máy bơm nước và 01 đồng hồ đeo tay. Ngày 12/3/2018 ông Q1 đã nhận lại toàn bộ tài sản và giá trị tài sản, ông không yêu cầu bồi thường thêm gì.

Ngày 29/12/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống kết luận: 01 đôi lộc bình trị giá 3.000.000đ; 01 bếp ga nhãn hiệu BOOC DO trị giá 1.100.000đ; 01 bình nóng lạnh trị giá 1.200.000đ; 01 tụ lạnh của máy điều hòa hãng Panasonic trị giá 5.200.000đ; 01 bình ga Việt Pháp trị giá 420.000đ; 01 máy bơm nước trị giá 530.000đ. Tổng cộng 11.450.000đ.

Ngày 26/12/2017 Lê Văn Q đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp 01 đèn pin sử dụng khi trộm cắp tài sản. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Phạm Lê A. Ngày 27/12/2017 Cơ quan CSĐT tiếp tục ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Đ.

Quá trình điều tra, A khai báo trước đó đã 02 lần trộm cắp tài sản của gia đình chị Lã Thúy H2 ở thôn 1, xã H, huyện N, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 19 giờ (bị cáo A không nhớ ngày) giữa tháng 10 năm 2016 Phạm Lê A thấy chị Lã Thúy H2 thường xuyên vắng nhà nên A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A từ nhà đi bộ và cầm một thanh sắt dài khoảng 30cm đến nhà chị H2 cạy cửa và xuống bếp lấy 01 bình nóng lạnh nhãn hiệu Tân Á; 01 máy bơm nước; 01 bình ga Việt Pháp; 01 tủ lạnh Daewoo loại 180 lít đã cũ. Phạm Lê A đưa toàn bộ số tài trên ra sân và dùng xe máy chở về nhà cất giấu. Sáng hôm sau, A chở bình ga và máy bơm nước đến bán cho chị Nguyễn Thị M3 với giá 350.000 đồng, Sau đó A về nhà chở tủ lạnh đến nhà ông Nguyễn Sỹ D1, do không có tiền mặt nên A bán cho ông lấy 2,4 tạ thóc. Phạm Lê A mang bình nóng lạnh đến bán cho anh Nguyễn Quốc L với giá 300.000đ.

Sau khi biết tài sản do A trộm cắp mà có, ngày 28/02/2018 chị M3 đã đem bình ga và máy bơm nước đến giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông

Cống và không yêu cầu A phải bồi thường số tiền 350.000đ. Ngày 28/2/2018 ông D1 đã đem tủ lạnh đến giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống và ông đã nhận từ gia đình bị cáo 1.400.000đ tương đương 2,4 tạ thóc. Ngày 28/2/2018 anh L đem bình nóng lạnh đến giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 300.000đ cho anh.

Theo báo cáo của bị hại Lã Thúy H2: Ngày 24/10/2016 gia đình chị bị kẻ gian cạy cửa lấy đi một số tài sản gồm: 01 tủ lạnh nhãn hiệu Daewoo loại 180 lít; 01 bình nóng lạnh Tân Á; 01 máy bơm nước; 01 bình ga Việt Pháp; 01 bộ dao inox. Hiện chị đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 130/HĐĐGTS ngày 22/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống định giá tài sản như sau: 01 tủ lạnh nhãn hiệu DAEWOO trị giá 1.000.000đ; 01 bình nóng lạnh Tân Á trị giá 1.500.000đ; 01 bình ga Việt Pháp giá hiện tại 200.000đ; 01 máy bơm nước giá 600.000đ; 01 bộ dao Inox trị giá 500.000đ. Tổng cộng 3.300.000đ, trừ bộ giao Inox trị giá 500.000đ.

Lần 2: Khoảng tháng 5/2017 Phạm Lê A vào chị H2 lấy trộm 13 đôi giày, Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống đã định giá 475.000đ.

*** Vật chứng vụ án:** 01 đèn pin; 01 chiếc bì màu cam và 01 chiếc bì màu trắng. Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Nông Cống chuyển đến Chi cục THADS huyện Nông Cống ngày 18/4/2018.

Tại bản cáo trạng số 26/CTr-VKS ngày 18/4/2018 của VKSND huyện Nông Cống truy tố các bị cáo ra trước toà để xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại: Đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì. Về phần hình phạt đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 BLHS (đối với cả 3 bị cáo); khoản 2 Điều 46 BLHS (đối với bị cáo A, Q); điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS đối với bị cáo Q; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS (đối với bị cáo A) đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo A từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Q từ 6 tháng đến 9 tháng tù, Đức từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho cả 3 bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì

nên không xét. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là HSST).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, VKSND huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai quá trình điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 21 giờ ngày 20/12/2017 tại khu vực nhà ông Lê Gia Q1 thôn 5, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Lê Văn Q, Phạm Lê A và Mai Xuân Đ đã có hành vi lén lút vào nhà ông Q1 dùng 01 đoạn sắt dài 30cm phá cửa trộm cắp tài sản gồm: 01 đôi lộc bình bằng gỗ, 01 bình nóng lạnh, 01 chiếc tụ lạnh của máy điều hòa, 01 máy bơm nước, 01 bình gas, 01 bếp gas và 01 đồng hồ đeo tay. Giá trị tài sản trộm cắp đã được HĐĐGTS huyện Nông Cống định giá 11.450.000đ (Mười một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài hành vi phạm tội trên, Phạm Lê A còn thực hiện 2 hành vi trộm cắp tài sản:

Hành vi thứ nhất: Khoảng tháng 10/2016 Phạm Lê A đã dùng một thanh sắt dài khoảng 30cm cạy cửa nhà chị H2 trộm cắp tài sản gồm: 01 bình gas Việt Pháp; 01 tủ lạnh Daewoo loại 180 lít đã cũ. Một máy bơm, 01 bộ dao inox. Giá trị tài sản trộm cắp đã được HĐĐGTS huyện Nông Cống định giá 3.300.000đ, trừ bộ giao Inox trị giá 500.000đ cơ quan CSĐT không chứng minh được.

Hành vi thứ 2: Khoảng tháng 5/2017 bị cáo đã trộm cắp 13 đôi giày của gia đình chị H2, Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống đã định giá 475.000đ. Tài sản trộm cắp dưới mức định lượng quy định nên không xác định là một lần phạm tội.

Giá trị tài sản trộm cắp mà các bị cáo thực hiện thuộc định lượng quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống truy

tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an địa bàn gây tâm lý hoang mang cho nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm tương xứng với hành vi vi phạm của các bị cáo để trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt và răn đe, giáo dục, ngừa chung.

[4] Xét vai trò đồng phạm thì thấy: Đây là đồng phạm giản đơn có thông mưu trước. Q là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực, xếp vai trò thứ nhất; A là người thực hành tích cực xếp vai trò thứ hai. Đ xếp vai trò thứ 3. A phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị H2.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo: Bị cáo A có 01 tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS; bị cáo Q và bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng. Cả 3 bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo Q có thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đầu thú quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; bị cáo A có mẹ là người có công được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến nên áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Về nhân thân cả 3 bị báo đều là người nghiện ma túy.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian với môi trường giáo dục, cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để giáo dục các bị cáo thành người tốt và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét lượng giảm cho các bị cáo một phần thể hiện tính khoan hồng trong chính sách hình sự của Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Phạm Lê A, Lê Văn Q, Mai Xuân Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53 BLHS:

Xử phạt bị cáo Phạm Lê A 12 (Mười hai) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 09 (Chín) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 BLHS:

Xử phạt bị cáo Mai Xuân Đ 08 (Tám) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/12/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 đèn pin; 01 chiếc bì màu cam và 01 chiếc bì màu trắng (Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2018 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục THADS huyện Nông Cống)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- VKS huyện Nông Cống;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư

Nguyễn Văn Tình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đức Cường Lê Tuấn Việt Nguyễn Văn Tình